

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày: 04/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

2. Bà Nguyễn Thị Chân.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 252/2022/TLST- HS ngày 14 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2022/QĐXXST - HS, ngày 19/12/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn P**; (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1989; tại: Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã Q1, huyện U, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn P1, sinh năm 1969 (đã chết) và con bà: Đặng Thị T, sinh năm 1965; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; con: Có 1 con, sinh năm 2013; danh chỉ bản số 0373, lập ngày 13/9/2022 tại Công an huyện G, thành phố Hà Nội; nhân thân, có 02 tiền án đã được xóa án tích, 01 tiền sự đã hết thời hiệu: - Ngày 29/10/2007, TAND thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt Lê Văn P 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; - Ngày 25/02/2010, TAND huyện T1, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn P 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; - Ngày 09/04/2011, TAND quận H1, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn P 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; - Ngày 04/05/2015: Công an quận H1, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; Tiền án: Có 04 tiền án: - Ngày 17/09/2015, TAND quận H1, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn P 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng (án số 166); - Ngày 13/7/2015, Lê P trộm cắp tài sản có giá trị 565.000 đồng. Năm 2015 P có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án

tích, nên ngày 17/05/2016, TAND huyện T1, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 2009 xử phạt Lê Văn P 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 166 ngày 17/9/2015 của TAND quận H1, thành phố Hà Nội. Buộc P phải chấp hành hình phạt hình chung cho cả 02 bản án là 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2015; - Ngày 30/01/2018, Lê Văn P trộm cắp tài sản có giá trị 730.000 đồng, ngày 24/04/2018, TAND huyện H2, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Văn P 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; - Ngày 13/01/2020, Lê Văn P trộm cắp chiếc điện thoại OPPO A37F của chị Đặng Thị Thanh N có giá trị 1.000.000 đồng, trộm cắp số tiền 1.259.000 đồng của chị Nguyễn Thị M. Ngày 28/05/2020 TAND huyện T2, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2018 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Văn P 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 13/07/2021 Lê Văn P chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ hình sự từ ngày 04/9/2022, đến ngày 13/9/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 ngày 04/09/2022, tại khu vực trước số nhà H3 đường H4, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội tổ công tác C3D2 - PK03E – Công an TP. Hà Nội đang làm nhiệm vụ thì phát hiện đối tượng Lê Văn P ném 01 túi nilông màu đen xuống dưới mặt đường nên đã yêu cầu P dừng xe để kiểm tra. Tổ Công tác của lực lượng Công an đã lập biên bản kiểm tra hành chính và đưa Lê Văn P về trụ sở Công an thị trấn Y. (BL số 41).

Công an thị trấn Y đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng thu giữ của Lê Văn P gồm: 01 túi nilông màu đen bên trong có 15 đoạn ống nhựa bịt kín hai đầu gồm: 10 đoạn ống nhựa màu tím sọc trắng, 05 ống nhựa màu đỏ, bên trong 15 đoạn ống nhựa này đều chứa 01 túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng (BL số 49); số tiền 3.550.000 đồng; 01 chiếc điện thoại kiểu dáng iphone màu trắng ốp nhựa lưng màu hồng và 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen 1280 (BL số 59); 01 chiếc xe máy màu đen, không biển kiểm soát; 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn P; 01 đăng ký xe máy BKS 29N1 – 67526; 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên Lê Văn P (BL 63); 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng (BL 65).

Qua truy xét, xác định: Lê Văn P có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT – Công an huyện G đã khởi tố bị can, áp biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Lê Văn P để điều tra.

Tại Kết luận giám định số 6236/KLGD-PC09 ngày 12/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành Phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 10 đoạn ống nhựa màu tím sọc trắng và 05 đoạn ống nhựa màu đỏ (đều được hàn kín hai đầu) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 4,319 gam. (BL 56).

Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện G, Lê Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số: 239/CT-VKSGL, ngày 09/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã quyết định truy tố bị cáo Lê Văn P ra trước Tòa án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Lê Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, Công an huyện G bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại loại Methamphetamine, tổng khối lượng 4,319 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 239/CT-VKSGL, ngày 09/12/2022. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn P mức án phạt tù từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2022;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký niêm phong của giám định viên Nguyễn Văn Hùng, cán bộ niêm phong Nguyễn Ngọc Quỳnh, Trương Văn Long cán bộ CSCĐ, người chứng kiến Đào Tuấn Anh và đương sự Lê Văn P. Bên trong phong bì niêm phong có 15 đoạn ống nhựa bịt kín hai đầu gồm: 10 đoạn ống nhựa màu tím sọc trắng, 05 đoạn ống nhựa màu đỏ, bên trong 15 đoạn ống nhựa đều có 01 túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 3,998 gam. (Đã trừ trích mẫu: 0,321 gam);

Trả lại tài sản cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại kiểu dáng iphone màu trắng ốp nhựa lưng màu hồng; 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen 1280; 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn P, số: 001089018xxx; 01 thẻ Ngân hàng Agribank mang tên Lê Văn P; 01 túi xách màu đen, đã qua sử dụng và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng.

Đối với số tiền 550.000 đồng của Lê Văn P. Xét đây là tiền của bị cáo P không liên quan đến hành vi phạm tội. Đề nghị trả lại cho bị cáo nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Lê Văn P sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 4,319 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn P: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định, Lời khai người làm chứng và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 21 giờ 00 ngày 03/09/2022, P một mình điều khiển xe máy kiểu dáng Honda Wave màu đen, không đeo biển kiểm soát từ phòng trọ tại thôn K, Y, G, Hà Nội đến khu vực nghĩa trang xã Y, G, Hà Nội để sử dụng ma túy “đá”. Khi đến nơi, P lấy số ma túy “đá” cất giấu tại gần một ngôi mộ trong nghĩa trang ra sử dụng một ít bằng tẩu tự chế. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/09/2022, sau khi sử dụng xong ma túy P đã vứt tẩu đi và cầm số ma túy còn

lại (có đặc điểm là 01 túi nilông màu đen bên trong có 15 đoạn ống nhựa bịt kín hai đầu gồm: 10 đoạn ống nhựa màu tím sọc trắng, 05 ống nhựa màu đỏ, bên trong 15 đoạn ống nhựa đều chứa 01 túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng) ở tay trái, điều khiển xe máy đến khu vực doanh trại quân đội thuộc địa phận xã Y, G, Hà Nội để cất giấu. Khi đi đến khu vực trước nhà số H3, H4, thị trấn Y, G, Hà Nội P nhìn thấy lực lượng Cảnh sát Cơ động yêu cầu dừng xe kiểm tra, nên đã thả túi nilông màu đen có chứa ma túy từ tay trái xuống mặt đường. Tổ công tác nhặt túi nilông màu đen của P, mở ra kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong túi nilông màu đen có: 15 đoạn ống nhựa bịt kín hai đầu gồm: 10 đoạn ống nhựa màu tím sọc trắng, 05 ống nhựa màu đỏ, bên trong 15 đoạn ống nhựa đều chứa 01 túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng. Tổ công tác hỏi P chất tinh thể màu trắng là gì và của ai. Mặc dù biết đây là ma túy “đá” của P, nhưng do sợ bị bắt giữ nên P đã khai không biết. Sau đó, tổ công tác tiến hành lập biên bản, niêm phong tang vật, đưa P và trụ sở công an thị trấn Y để làm việc. Sau khi nhận thấy không thể che giấu hành vi phạm tội, tại Cơ quan điều tra Công an huyện G, P đã thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy nêu trên.

[3]. Vật chứng Cơ quan Công an thu giữ của Lê Văn P: 01 túi nilông màu đen bên trong có 15 đoạn ống nhựa bịt kín hai đầu gồm: 10 đoạn ống nhựa màu tím sọc trắng, 05 ống nhựa màu đỏ, bên trong 15 đoạn ống nhựa này đều chứa 01 túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng (BL số 49); số tiền 3.550.000 đồng (Ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại kiểu dáng iphone màu trắng ốp nhựa lưng màu hồng; 01 điện thoại Nokia màu đen 1280 (BL số 59); 01 xe máy màu đen, không biển kiểm soát; 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn P; 01 đăng ký xe máy BKS 29N1 – 67526 và 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên Lê Văn P (BL 63); 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng (BL 65).

[4]. Tại Kết luận giám định số 6236/KLGD-PC09 ngày 12/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 10 đoạn ống nhựa màu tím sọc trắng và 05 đoạn ống nhựa màu đỏ (đều được hàn kín hai đầu) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 4,319 gam.” (BL 56).

Methamphetamin thuộc danh mục các chất ma túy mà Nhà nước cấm sử dụng.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 01 giờ 30 phút ngày 04/9/2022, tại khu vực trước số nhà H3 đường H4, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội bị cáo Lê Văn P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 4,319 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị thi bị tổ công tác (CSCĐ) C3D2 - PK03E – Công an TP. Hà Nội kiểm tra, phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng. Như vậy,

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Kháng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, truy tố bị cáo Lê Văn P ra trước Tòa án theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7]. Xét tính chất vụ án: Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng ngày 04/9/2022 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại loại Methamphetamine, tổng khối lượng 4,319 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh và giành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[8]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân bị cáo có 02 tiền án, 01 tiền sự: - Ngày 29/10/2007, TAND thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt Lê Văn P 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; - Ngày 25/02/2010, TAND huyện T1, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn P 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; - Ngày 09/04/2011, TAND quận H1, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn P 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; - Ngày 04/05/2015: Công an quận H1, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; Tiền án: Có 04 tiền án: - Ngày 17/09/2015, TAND quận H1, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn P 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng (án số 166); - Ngày 13/7/2015, Lê P trộm cắp tài sản có giá trị 565.000 đồng. Năm 2015 P có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được

xóa án tích, nên ngày 17/05/2016, TAND huyện T1, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 2009 xử phạt Lê Văn P 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 166 ngày 17/9/2015 của TAND quận H1, thành phố Hà Nội. Buộc P phải chấp hành hình phạt hình chung cho cả 02 bản án là 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2015; - Ngày 30/01/2018, Lê Văn P trộm cắp tài sản có giá trị 730.000 đồng, ngày 24/04/2018, TAND huyện H2, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Văn P 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; - Ngày 13/01/2020, Lê Văn P trộm cắp chiếc điện thoại OPPO A37F của chị Đặng Thị Thanh N có giá trị 1.000.000 đồng, trộm cắp số tiền 1.259.000 đồng của chị Nguyễn Thị M. Ngày 28/05/2020 TAND huyện T2, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2018 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Văn P 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 13/07/2021 Lê Văn P chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo Lê Văn P có nhân thân xấu; Bị cáo đã có 04 tiền án chưa được xóa án tích, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2018/HSST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện H2, thành phố Hà Nội đã xét xử bị cáo 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trong bản án này, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 730.000 đồng dưới mức định lượng nhưng bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích; tại bản án số 24/2020/HS-ST, ngày 28/5/2020 bị cáo lại có 02 lần liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần chiếm đoạt được tài sản có giá trị dưới 2 triệu đồng tuy không thuộc tình tiết tăng nặng trách hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng lại là tình tiết tăng nặng thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo theo quy định của pháp luật được xác định là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm. Bị cáo là người có trình độ văn hóa chưa học hết lớp 12 nên hiểu biết có phần hạn chế. Vì vậy, bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nên bị cáo P phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9]. Về Áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong

khung hình phạt đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[10]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký niêm phong của giám định viên Nguyễn Văn Hùng, cán bộ niêm phong Nguyễn Ngọc Quỳnh, Trương Văn Long cán bộ CSCĐ, người chứng kiến Đào Tuấn Anh và đương sự Lê Văn P. Bên trong phong bì niêm phong có 15 đoạn ống nhựa bịt kín hai đầu gồm: 10 đoạn ống nhựa màu tím sọc trắng, 05 đoạn ống nhựa màu đỏ, bên trong 15 đoạn ống nhựa đều có 01 túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 3,998 gam. (Đã trừ trích mẫu: 0,321 gam); Đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành và liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu và tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc điện thoại kiểu dáng iphone màu trắng ốp nhựa lưng màu hồng; 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen 1280; 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn P, số: 001089018xxx; 01 thẻ Ngân hàng Agribank mang tên Lê Văn P; 01 túi xách màu đen, đã qua sử dụng và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo P không liên quan đến tội phạm nên cần thiết trả lại số tài sản cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda màu đen không đeo biển kiểm soát, số khung HY684704, số máy: 0663711 xe cũ đã qua sử dụng. Qua xác minh chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; trú tại: Thôn H5, xã H6, huyện C, thành phố Hà Nội. Từ tháng 06/2022, khi Lê Văn P đến làm tại cửa hàng Gạo của chị L thì chị L đã giao cho P chiếc xe trên để P đi giao Gạo cho khách hàng. Chị Lan không biết và không liên quan đến việc P tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 21/11/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện G đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị Lan là đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 3.550.000 đồng (Ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của Lê Văn P. Qua xác minh, trong số tiền trên, có 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền của P và 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) là tiền của chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1993, trú tại: Thôn H5, xã H6, huyện C, thành phố Hà Nội là chủ cửa hàng bán Gạo. Ngày 03/09/2022, P đi giao Gạo và thu tiền của khách mua Gạo của chị L, nhưng P chưa chuyển trả cho chị L. Xét đây là tiền của chị L, không liên quan đến tội phạm. Chị L có đơn đề nghị xin lại số tiền này. Ngày 21/11/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện G đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả số tiền 3.000.000 đồng cho chị Lan là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 550.000 đồng của Lê Văn P. Xét đây là tiền của bị cáo P không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần thiết trả lại cho bị cáo nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11]. Các vấn đề khác trong vụ án: Đối với nguồn gốc số ma túy, tạm giữ của Lê Văn P, P khai: Số ma túy này của P được người bạn có tên là H7, sinh năm 1983, nhà ở Lai Châu cho, để P sử dụng; P không biết họ tên đầy đủ và địa

chỉ cụ thể của Hải. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định rõ nhân thân nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện G không có căn cứ để xử lý.

[12]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[13]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Lê Văn P **48 (Bốn mươi tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2022;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn P.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký niêm phong của giám định viên Nguyễn Văn Hùng, cán bộ niêm phong Nguyễn Ngọc Quỳnh, Trương Văn Long cán bộ CSCĐ, người chứng kiến Đào Tuấn Anh và bị cáo Lê Văn P. Bên trong phong bì niêm phong có 15 đoạn ống nhựa bịt kín hai đầu gồm: 10 đoạn ống nhựa màu tím sọc trắng, 05 đoạn ống nhựa màu đỏ, bên trong 15 đoạn ống nhựa đều có 01 túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 3,998 gam. (Đã trừ trích mẫu: 0,321 gam);

Trả lại tài sản cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại kiểu dáng iphone màu trắng ốp nhựa lưng màu hồng; 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen 1280; 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn P, số: 001089018xxx; 01 thẻ Ngân hàng

Agribank mang tên Lê Văn P; 01 túi xách màu đen, đã qua sử dụng và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng; số tiền 550.000 đồng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng, tài sản và số tiền có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện G đang quản lý theo Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 14/12/2023 và Biên lai thu tiền số AA/2020/0055308, ngày 11/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội).

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Lê Văn P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKS nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND xã Q1, U, Hà Nội;
- (Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thành Nam

